

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HS-ST

Ngày: 28 - 9 - 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Đoàn Minh Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đắc Nhơn và ông Nguyễn Như Tạ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ông Phạm Huy Tiền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022, đối với bị cáo:

Tạ Văn H, sinh năm 1996, tại tỉnh Hải Dương; nơi thường trú: Thôn 06, xã Đắc W, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông; chỗ ở hiện nay: Không có nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T và bà N; có vợ là D và 05 con (lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2022); nhân thân: Ngày 18-11-2019, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quyết định số 81/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân xã Đắc W, thời hạn là 03 tháng, đã chấp hành xong ngày 18-02-2020, không tính tiền sự; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16-5-2022; đang tạm giam. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị D, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn 06, xã Đắc W, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông. Có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Anh V, anh L. Điều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 16-5-2022, do cần ma túy để sử dụng, L (sinh năm 1992, trú tại: Thôn 07, xã Đắc W, huyện Đ) gọi điện thoại cho H để mua ma túy. Ban đầu L hỏi mua của H 1.000.000 đồng (một triệu đồng) ma túy đá nhưng sau đó L đổi ý, hỏi mua “góc 4 ma túy đá”. H báo số lượng ma túy L hỏi mua có giá

1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng), L đồng ý mua. Tuy nhiên, lúc này H chưa có ma túy để bán cho L nên H nói với L là H sẽ trả lời sau. Do biết V (sinh năm 1990, trú tại: Thôn 13, xã Đắc W, huyện Đ) có thể mua được ma túy nên H gọi điện và nhắn tin cho V thông qua dịch vụ Messenger để nhờ V mua dùm ma túy đá. Đến khoảng 20 giờ 30 phút, V nhắn tin cho H vào nhà V để lấy ma túy. Lúc này, H gọi điện thoại cho L, hẹn L đến khu vực phía trước cổng ra vào trường lái (Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe N) thuộc thôn 06, xã Đắc W, huyện Đ để giao dịch mua bán ma túy. Sau đó, H đi vào nhà V, do không có tiền để trả tiền mua ma túy nên H để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo tại đây làm tin thì V đồng ý. Tỏa chỉ cho H vị trí để ma túy ở dưới chân trụ điện (cách nhà V khoảng 30m), có hai cục xi măng đè lên. H đi đến chân trụ điện, hất hai cục xi măng lên thì thấy có một chiếc khẩu trang màu xám được buộc lại thành cục, bên trong có chứa ma túy đá nên H cầm chiếc khẩu trang này ở trong lòng bàn tay phải rồi mang đến địa điểm đã hẹn với L để bán cho L. Khi H đến đoạn đường phía trước cổng trường lái, chưa kịp đưa chiếc khẩu trang bên trong có chứa ma túy cho L thì bị Công an huyện Đắc R'Lấp kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ tang vật.

Khám xét nơi ở của Tạ Văn H tại Thôn 06, xã Đắc W, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông (nhà bố đẻ của H), không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan.

Quá trình làm việc, V không thừa nhận việc mua dùm ma túy và chỉ chỗ giấu ma túy cho H, V chỉ cho H số điện thoại 0333.279.257 của M (không rõ nhân thân lai lịch) để H tự liên hệ mua ma túy. Việc H giao dịch mua bán ma túy với M như thế nào thì V không biết.

Kết quả xác minh số điện thoại 0333.279.257 là của anh C, sinh năm 1992, trú tại: Thôn K, xã X, huyện M, tỉnh Hà Giang. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắc R'Lấp đã ủy thác cho cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang xác minh, làm việc với anh C, nhưng anh C không có mặt tại địa phương nên không làm việc được.

Kết luận giám định số 54/KLMT-PC09 ngày 23/5/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắc Nông, kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nilon trong suốt, phần miệng có khóa bấm bằng nhựa màu trắng, có kích thước (2,6x2,3)cm, được niêm phong trong bì thư có ghi dòng chữ “MẪU VẬT” gửi giám định là ma túy, có khối lượng mẫu là 0,3399 gam, là Methamphetamine, hoàn lại sau giám định là 0,2867 gam.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:

Cơ quan điều tra thu giữ gồm: 01 gói nilong trong suốt, miệng gói có một khóa bấm bằng nhựa màu trắng, phía trên khóa bấm có một đường kẻ ngang màu đỏ, bên trong có chứa 0,3399 gam chất ma túy là Methamphetamine (hoàn lại sau giám định có khối lượng mẫu là 0,2867 gam); 01 khẩu trang y tế màu xám; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmast, màu xanh, số IMEI 1 352705114208968, IMEI 2: 352705114208976; số tiền 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng); 01

điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh, số IMEI 1: 860671053705775, IMEI 2: 860671053705767; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh, số IMEI 1: 3556291178169231/01, IMEI 2: 355630117816921/01; 05 đoạn file ghi âm (được lưu trong 03 USB màu trắng).

Cáo trạng số 63/CT-VKS-ĐL ngày 09 tháng 9 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo Tạ Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Tạ Văn H thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng là đúng người, đúng pháp luật.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp giữ nguyên quyết định truy tố; sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Tạ Văn H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Tạ Văn H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17-6-2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Quá trình điều tra, đã xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmast, màu xanh và số tiền 1.800.000 đồng là tài sản hợp pháp của anh L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh là tài sản hợp pháp của chị D (vợ của bị cáo Tạ Văn H), chị D không biết H sử dụng điện thoại để liên hệ mua bán ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh là tài sản hợp pháp của anh V, không liên quan hành vi phạm tội của bị cáo H. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp đã ban hành quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản trên cho các chủ sở hữu hợp pháp, là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với 05 đoạn file ghi âm (được lưu trong 03 USB màu trắng), là vật chứng của vụ án, do đó cần tiếp tục lưu cùng hồ sơ vụ án.

Đối với 0,2867 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định, 01 khẩu trang y tế màu xám, là vật chứng và công cụ dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

Trong vụ án này, Tạ Văn H khai nhận nguồn gốc ma túy có được là nhờ V mua. V chỉ thừa nhận cho H số điện thoại của một người tên M để H tự liên hệ mua ma túy. Tuy nhiên, quá trình điều tra không xác minh được nhân thân, lai lịch của người tên Lâm. Ngoài lời khai của H và V thì không có căn cứ chứng minh việc V mua dùm ma túy cho H cũng như việc V cho H số điện thoại của M để H liên hệ mua ma túy. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với N và M.

Đối với L, ngày 16-5-2022 đã liên hệ Tạ Văn H để mua ma túy, tuy nhiên L chưa nhận được ma túy thì bị cơ quan điều tra bắt quả tang. Do đó, hành vi của L không đủ cấu thành tội phạm để xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo không trình bày lời bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập hợp lệ người làm chứng nhưng vắng mặt không có lý do. Những người này đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra được lưu trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản khoản 1 Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 16-5-2022, tại khu vực trước cổng Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe N thuộc thôn 06, xã Đắc W, huyện Đ, bị cáo Tạ Văn H có hành vi bán trái phép 0,3399 gam chất ma túy là Methamphetamine cho L, thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắc R'lấp phát hiện bắt quả tang.

Vì vậy, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Tạ Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, cụ thể:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

...”

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và các tội phạm khác.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Tạ Văn H là người nghiện ma túy, bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy đã từ khoảng năm 2016 cho đến nay. Ngày 18-11-2019, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quyết định số 81/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân xã Đắc W, thời hạn là 03 tháng, đã chấp hành xong ngày 18-02-2020.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ:

Bị cáo khai nhận ma túy có được là do bị cáo nhờ V mua dùm, V không thừa nhận. Tuy không chứng minh được việc Tỏa mua dùm ma túy, nhưng bị cáo hoàn toàn thừa nhận có hành vi bán trái phép chất ma túy cho L, thể hiện thái độ thành khẩn khai báo của bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo đã ăn năn hối cải. Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số (dân tộc Sán Dìu), hoàn cảnh gia đình khó khăn (có 05 con nhỏ, vợ bị cáo không có nghề nghiệp). Vì vậy, Hội đồng xét xử cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm, cách ly khỏi xã hội một thời gian, nhằm trừng trị và giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo Tạ Văn H hiện tại không có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, đã xác định: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmast, màu xanh và số tiền 1.800.000 đồng là tài sản hợp pháp của anh L; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh là tài sản hợp pháp của chị D (vợ của bị cáo Tạ Văn H), chị D không biết H sử dụng điện thoại để liên hệ mua bán ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh là tài sản hợp pháp của anh V, không liên quan hành vi phạm tội của bị cáo H. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp đã ban hành quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản trên cho các chủ sở hữu hợp pháp, là có căn cứ chấp nhận.

Đối với 05 đoạn file ghi âm (được lưu trong 03 USB màu trắng), là vật chứng nên cần tiếp tục lưu kèm theo hồ sơ vụ án.

Đối với khối lượng ma túy 0,2867 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định, 01 khẩu trang y tế màu xám, là vật chứng và công cụ dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với V, là người mà Tạ Văn H khai nhận H nhờ V mua ma túy để H bán cho L. V chỉ thừa nhận cho H số điện thoại của một người tên M để H tự liên hệ mua ma túy. Tuy nhiên, quá trình điều tra không xác minh được nhân thân, lai lịch của người tên M. Ngoài lời khai của H và V thì không có căn cứ chứng minh việc V mua dùm ma túy cho H cũng như việc V cho H số điện thoại của M để H liên hệ mua ma túy. Do đó, không có căn cứ để xử lý đối với V và M.

Đối với L, ngày 16-5-2022 Bắc đã liên hệ Tạ Văn H để mua ma túy, tuy nhiên L chưa nhận được ma túy thì bị cơ quan điều tra bắt quả tang. Do đó, hành vi của L không đủ cấu thành tội phạm để xử lý.

[10] Xét các chứng cứ buộc tội và quan điểm xử lý của đại diện Viện kiểm

sát đối với bị cáo, là có căn cứ cần chấp nhận.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Tạ Văn H phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, xử phạt bị cáo Tạ Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 16-5-2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho các chủ sở hữu hợp pháp, gồm: Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmast, màu xanh và số tiền 1.800.000 đồng cho anh L; trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu xanh cho chị D; trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh cho anh V.

Lưu cùng hồ sơ vụ án 05 đoạn file ghi âm (được lưu trong 03 USB màu trắng).

Tịch thu tiêu hủy 0,2867 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định và 01 khẩu trang y tế màu xám.

(Đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 12-9-2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R’lấp và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Tạ Văn H phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND H.Đắk R’Lấp;
- Phòng PC 06 và PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan CSĐT Công an H.Đắk R’Lấp;
- Cơ quan THAHS Công an H.Đ;
- Chi cục THADS H.Đ;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Mai Đoàn Minh Hương

- NCQLNVLQ;
- Lutu HS, VP.